

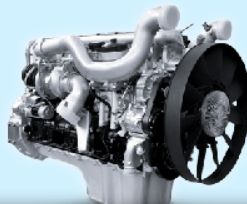
CHIẾN BINH BỀN BỈ



XE ĐẦU KÉO HOWO MAN T7H 440



Cabin T7H đầu cao, với thiết kế ngoại quan khỏe khoắn, hiện đại



Phối bộ vàng, gồm: Động cơ công nghệ MAN MC11, hộp số Sinotruk, cùng hệ thống cầu công nghệ & tiêu chuẩn MAN - Mạnh mẽ, bền bỉ & tiết kiệm nhiên liệu



Trang bị đầy đủ các tính năng an toàn, hiện đại

HOWO  **VIMIO**

XE ĐẦU KÉO T7H 440 CẦU LÁP



XE ĐẦU KÉO T7H 440 CẦU DẦU



Đầu kéo T7H 440 Series là 1 sản phẩm đột phá của VIMID về quan điểm sử dụng sản phẩm của khách hàng. Sử dụng dòng động cơ MAN MC11 động lực lớn 440Hp, khỏe khoắn và có tỷ số truyền cầu nhỏ, tạo nên phối bộ vàng động lực học tiết kiệm nhiên liệu, vận hành êm ái, đảm bảo phù hợp với đúng nhu cầu sử dụng của khách hàng. Dòng sản phẩm sử dụng cabin T7H thông dụng nhất của Sinotruk, khoang cabin rộng, khung cabin chắc chắn, phụ tùng và các linh kiện rất dễ dàng tìm kiếm, thay thế

MÀU SẮC



Trắng



Vàng



Cam



Ghi

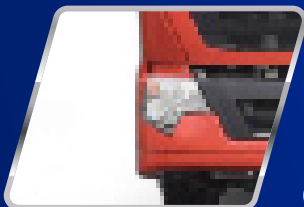


Đỏ



Xanh

NGOẠI THẤT



Cụm đèn



Cụm ba đờ sọc



Gương



Bạc lên xuống



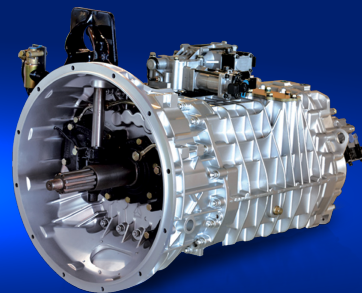
- ✔ Mặt ga lăng đẹp, phong cách, với điểm nhấn logo tam giác biểu trưng của tập đoàn xe tải hạng nặng CNHTC
- ✔ Cụm đèn chiếu sáng phía trước sử dụng cụm đèn pha A7 mới, có tích hợp đèn hành trình led chiếu sáng ban ngày

NỘI THẤT



- ✓ Khoang cabin được thiết kế rộng rãi, hiện đại
- ✓ Ghế lái & ghế phụ đều là ghế hơi
- ✓ Màn hình LCD cảm ứng có wifi, bluetooth,
- ✓ Vô lăng 4 châu đa chức năng, tích hợp: Cruise control, đàm thoại rảnh tay,...

PHỐI BỘ ĐỘNG LỰC & TRUYỀN LỰC



Động cơ công nghệ & tiêu chuẩn MAN MCT11

- ✓ Tiết kiệm nhiên liệu đến 9%
 - ✓ Tuổi thọ động cơ đạt chuẩn B10 - cao hơn 1,5 triệu km; tiết kiệm chi phí bảo dưỡng & sửa chữa
 - ✓ Hộp số Sinotruk
 - ✓ Momen xoắn lên đến 2500 Nm Bền bỉ, hoạt động ổn định
 - ✓ Là loại hộp số có lẫy chuyển tầng giúp đi số - sang số dễ dàng
- Hệ thống cầu công nghệ & tiêu chuẩn MAN mới
- ✓ Seri cầu thế hệ mới, tiết kiệm nhiên liệu
 - ✓ Momen xoắn chịu tải cao, có sự ổn định vượt trội

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

XE ĐẦU KÉO HOWO MAN T7H 440 CẦU LẤP		XE ĐẦU KÉO HOWO MAN T7H 440 CẦU DẦU
Kiểu loại xe (*)		
Loại phương tiện (Vehicle's type)	Ô TÔ ĐẦU KÉO	
Nhãn hiệu (Trade mark)	CNHTC	
Mã kiểu loại (Model code)	ZZ4257V324HE1B	
Công thức bánh xe (Drive configuration)	6x4	
Khối lượng (mass) (*)		
Khối lượng bản thân (Kerb mass) (kg)	9900	10700
Khối lượng chuyên chở TK lớn nhất/cho phép lớn nhất (Max. pay mass: Designed/Authorized) (kg)	14970/13970	14170/13170
Khối lượng toàn bộ TK lớn nhất/cho phép lớn nhất (Max. total mass: Designed/Authorized) (kg)	25000/24000	
Số người cho phép chở, kể cả người lái (Passenger capacity including driver) (người)	02 người (130 kg)	
Kích thước (Dimensions) (*)		
Kích thước bao : Dài x Rộng x Cao (Overall dimensions: L x W x H) (mm)	7315X2496X3900	6985X2496X3900
Kích thước lồng thùng xe/bao ngoài xi téc (Inside dimensions of cargo deck/outside of tank) (mm)	-	
Khoảng cách trục (Wheel space) (mm)	3400+1400	3225+1350
Vết bánh xe trước (Front track) (mm)	2041	
Vết bánh xe sau (Rear track) (mm)	1830	1860
Động cơ (Engine)		
Ký hiệu, loại động cơ (Engine model, engine type)	MC11.44-50(440HP) 4 kỳ, 6 xi lanh thẳng hàng, có tăng áp	
Loại nhiên liệu (Fuel)	Diesel	
Thể tích làm việc (Displacement) (cm ³)	10518	
Công suất lớn nhất của động cơ/ tốc độ quay(Max. engine output/rpm) (kW/rpm)	324/1900	
Tiêu chuẩn khí thải (Emission standard)	EURO 5	
Hệ thống truyền lực và chuyển động (Transmission system)		
Loại/dẫn động ly hợp (Type/actuation of clutch)	Ma sát/Thủy lực trợ lực khí nén	
Ký hiệu/loại/số cấp tiến-lùi/điều khiển hộp số (model/type/number of forward-backward speed/control of gearbox):	HW25712XSTL/Cơ khí/12 tiến-02 lùi	
Vị trí cầu chủ động (Position of drive axles):	TRỤC 2+3	
Cầu trước (Front axle)	HF VGD71/ 7.1 tấn	HF VGD95/ 9.5 tấn
Cầu sau (Rear axle)	Cầu lap Man, MCY13Q, 13 tấn, tỷ số truyền cầu 3.7 hoặc 4.11 Cầu dầu Man, MCP16ZG, 16 tấn, tỷ số truyền cầu 5.26	
Lốp (Tyre)	12.00R22.5, lốp không sẫm, bố thép	
Hệ thống treo (Suspension system)		
Hệ thống treo trước (Front suspension system)	Loại treo phụ thuộc, kiểu nhíp đa lá, có giảm chấn thủy lực, thanh cân bằng, số lá nhíp 3 lá	Loại treo phụ thuộc, kiểu nhíp đa lá, có giảm chấn thủy lực, thanh cân bằng, số lá nhíp 9 lá
Hệ thống treo sau (Behide suspension system)	Loại treo phụ thuộc, kiểu nhíp đa lá, thanh cân bằng, số lá nhíp 5 lá Loại treo phụ thuộc, kiểu nhíp đa lá, thanh cân bằng, số lá nhíp 12 lá	
Hệ thống lái (Steering system)		
Ký hiệu (model)	BOSCH	
Loại cơ cấu lái (type)	Trục vít - ê cu bi	
Trợ lực (powered)	Cơ khí trợ lực thủy lực	
Hệ thống phanh (Brake system)		
Hệ thống phanh chính (Type of braking system):	Khí nén	
Loại cơ cấu phanh (service brake)	Tang trống	
Thân xe (Body)		
Cabin	T7H đầu cao, 2 giường nằm	
Loại thân xe (type of body work)	Khung xe chịu lực, cabin lật	
Loại dây đai an toàn cho người lái (type of driver's seatbelt)	Dây đai 3 điểm	
Thiết bị chuyên dùng (Special equipments)		
Loại thiết bị chuyên dùng (Equipments type)	mâm kéo có khoá hãm	
Đơn vị sản xuất (Manufacturer)	JOST	
Thể tích, quy cách (Volume/Type)	50# hoặc 90#	
Hệ thống thủy lực (Hydraulic System)		
Khác (Others)		
Khác		
Màu sắc (Colour)	Màu sắc tùy chọn (xanh, đỏ, trắng, bạc...)	
Loại ắc quy/Điện áp-Dung lượng (Type of Battery/Voltage-capacity)	Chỉ Axít / Ắc quy 2 x 12V/165Ah(*)	
Dung tích thùng dầu (Fuel tank capacity)	1100L(860+240) làm bằng hợp kim nhôm	
Tiêu hao nhiên liệu (lit/100km) (Fuel consumption)	Tùy theo cung đường và tải trọng	

* Bảng TSKT trên chỉ là thông số dự kiến. Thông số chính xác của sản phẩm dựa theo "GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG" của xe.

DỊCH VỤ TẬN TÂM

NÂNG TẦM GIÁ TRỊ



HỆ THỐNG CHUỖI TRẠM 3S VÀ ĐẠI LÝ ỦY QUYỀN

PHŨ SÔNG BẮC NAM

SẴN SÀNG PHỤC VỤ

- | | |
|---------------|---------------|
| ▼ SƠN LA | ▼ QUẢNG BÌNH |
| ▼ LÀO CAI | ▼ HUẾ |
| ▼ THÁI NGUYÊN | ▼ ĐÀ NẴNG |
| ▼ PHÚ THỌ | ▼ QUẢNG NGÃI |
| ▼ BẮC GIANG | ▼ BÌNH ĐỊNH |
| ▼ TÂY HÀ NỘI | ▼ GIA LAI |
| ▼ ĐÔNG HÀ NỘI | ▼ ĐẮK LẮK |
| ▼ HÀ NAM | ▼ LÂM ĐỒNG |
| ▼ NINH BÌNH | ▼ KHÁNH HÒA |
| ▼ HẢI PHÒNG | ▼ HỒ CHÍ MINH |
| ▼ QUẢNG NINH | ▼ BÌNH DƯƠNG |
| ▼ THANH HÓA | ▼ ĐỒNG NAI |
| ▼ NGHỆ AN | ▼ TÂY ĐÔ |

- Hệ thống chuỗi trạm với 22 trạm dịch vụ 3S và đại lý ủy quyền trải dài trên toàn quốc, đảm bảo cung cấp dịch vụ và hỗ trợ nhanh chóng cho khách hàng.
- Mô hình 3S: Sales – Service – Spare Parts, cung cấp giải pháp toàn diện từ bán hàng, dịch vụ đến phụ tùng chính hãng.
- Liên tiếp mở rộng chuỗi trạm dịch vụ để hoàn thành cam kết 100km có một trạm 3S, giúp khách hàng bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa nhanh chóng, thuận lợi.
- Mạng lưới dịch vụ đồng bộ, trang thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, giúp khách hàng trải nghiệm và sử dụng sản phẩm dịch vụ với chất lượng tốt nhất.

CHẤT LƯỢNG HÀNG ĐẦU - GIÁ TRỊ DÀI LÂU



Đào tạo, hướng dẫn sử dụng vận hành đầy đủ, giúp khách hàng chủ động bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên.



Chăm sóc nhắc lịch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ đảm bảo xe hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả.



Các chương trình tri ân, ưu đãi và thăm khám tận chân công trình nhằm hỗ trợ tốt nhất cho khách hàng

Bảo hành uỷ quyền chính hãng đạt tiêu chuẩn quốc tế của SINOTRUK tại Việt Nam



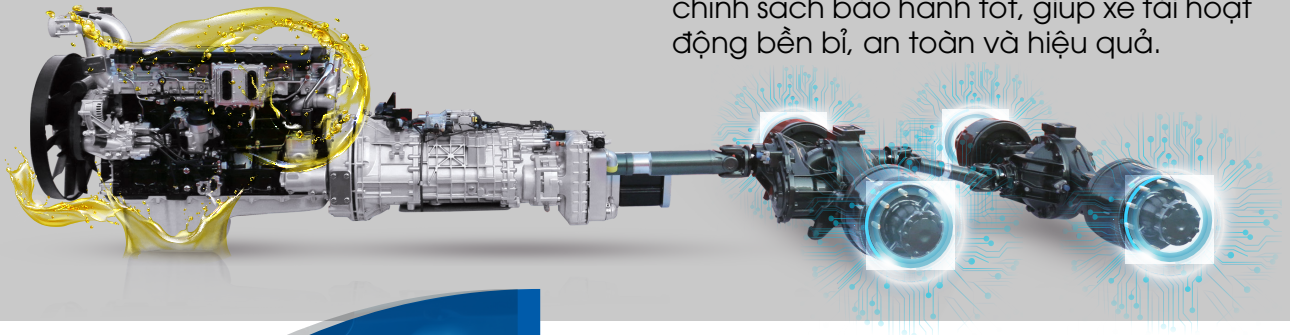
Đội ngũ Cố vấn dịch vụ hỗ trợ tư vấn, xử lý sự cố trong quá trình khách hàng sử dụng xe



Dịch vụ cứu hộ 24/7 luôn sẵn sàng hỗ trợ khách hàng mọi lúc, mọi nơi.



PHỤ TÙNG CHÍNH HÃNG BỀN BỈ THỜI GIAN

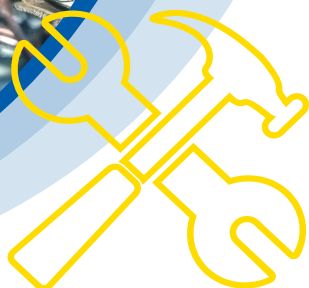


- Kho phụ tùng đầy đủ sản phẩm chính hãng tại tất cả các trạm 3S trên toàn quốc, đảm bảo cung cấp nhanh chóng không gián đoạn quá trình sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng...
- Phụ tùng chính hãng chất lượng cao, chính sách bảo hành tốt, giúp xe tải hoạt động bền bỉ, an toàn và hiệu quả.



ĐỘI NGŨ KỸ THUẬT VIÊN GIỎI CHUYÊN MÔN VỮNG TAY NGHỀ TẬN TÂM PHỤC VỤ

- Được đào tạo bài bản theo tiêu chuẩn của tập đoàn Sinotruk và các chuyên gia đầu ngành.
- Thường xuyên tham gia các khóa huấn luyện nâng cao kỹ năng, cập nhật công nghệ mới nhất.
- Kinh nghiệm thực tế phong phú, xử lý nhanh chóng mọi sự cố từ đơn giản đến phức tạp.
- Cam kết thời gian sửa chữa tối ưu, giúp khách hàng tiết kiệm chi phí vận hành.
- Thái độ làm việc chuyên nghiệp và tận tâm: giúp nâng cao trải nghiệm dịch vụ cho khách hàng



CÁC SẢN PHẨM DỊCH VỤ CỦA VIMID

01

Dịch vụ bảo dưỡng xe trước khi xuất xưởng, bảo dưỡng lần đầu

02

Dịch vụ gói bảo dưỡng tùy chọn với từng loại xe

03

Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa tại xưởng

04

Dịch vụ gia hạn thời gian bảo hành xe

05

Dịch vụ sửa chữa lưu động tại chân công trình

06

Dịch vụ cứu hộ cho xe gặp sự cố trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam

07

Dịch vụ đại tu, trung tu xe cũ

08

Các dịch vụ gia tăng khác (Camera hành trình, GPS, dịch vụ đăng ký đăng kiểm, các gói bảo hiểm xe, vay vốn ngân hàng...)

VIMID

GIẢI PHÁP VẬN TẢI TOÀN DIỆN